

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỏi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với:

* Bị cáo **Trương Thanh T**, sinh năm 1985 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Tường Th, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ph (đã ly hôn năm 2018), con: có 02 con (lớn SN 2009, nhỏ SN 2011); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Công an phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020 chuyển sang tạm giam; có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Phúc Th, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 12, thôn Chỉ Tr, xã Hợp L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Quan Ph, xã Chuyên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

***Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, trong lúc đợi xe bus tại bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội để về thị xã Duy Tiên thì Trương Thanh T gặp người bạn tên T1 (T không biết tuổi, địa chỉ của người này). T1 hỏi T còn sử dụng ma túy không, T nói “Có”. Ngay sau đó T1 đưa cho T một túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy (loại Methamphetamine). Biết là ma túy, T cất túi nilon này vào trong túi quần đang mặc rồi bắt xe bus về phòng 307, nhà nghỉ Thái Sơn, là phòng trọ T thuê của chị Trần Thị Ng làm chủ từ những ngày trước đó.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, T đang ở phòng 307, nhà nghỉ Thái Sơn cùng với Nguyễn Đình T2 thì bạn của T2 là Nguyễn Thế C, đi cùng Trần Ngọc Th đến chơi. Sau đó T2 đi Hà Nội, T lấy gói ma túy mà T1 cho, đổ một phần ma túy vào cồng thủy tinh của T có sẵn trong phòng để sử dụng, số ma túy còn lại T cất vào túi quần bên phải đang mặc. Khi đang sử dụng thì T nói với C và Th “*Anh em ai chơi thì chơi*”, ý T muốn nói với C, Th ai sử dụng ma túy thì sử dụng. Thấy vậy C, Th cùng với T sử dụng hết số ma túy mà T bỏ vào cồng. Sau khi sử dụng xong, T mang chiếc cồng vứt vào bồn cầu phòng vệ sinh, xả nước rồi ra ngoài chơi cùng C, Th.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, Công an thị xã Duy Tiên tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Thái Sơn. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải, phía sau đang mặc 01 gói nhỏ KT (2,5×2)cm, bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (T khai là ma túy loại Methamphetamine) giao nộp cho cơ quan Công an và Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thanh T, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng liên quan.

Vật chứng, tài sản thu giữ khi bắt quả tang:

Thu của Trương Thanh T: 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong lớp giấy bạc có 01 túi nilon nhỏ, màu trắng, KT (2,5×2)cm, bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT01; 01 bật lửa ga màu vàng - đen, đã hết ga; 01 điện thoại di động, màu đỏ - đen, bên trong có 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa, trên vỏ chai có dán tem in chữ Aqualasta, đã qua sử dụng, trên phần nút chai đã được đục 02 lỗ; 01 tờ

tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng. Ngày 31/12/2019, chị Trần Thị Ng tự nguyện giao nộp: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Thanh T.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thanh T tại phòng 307, nhà nghỉ Thái Sơn không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 255/PC09-MT ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể mà trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,212 g, loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 26/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt Trương Thanh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội từ mức án từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù cho cả hai tội.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Trương Thanh T chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, tại phòng 307, nhà nghỉ Thái Sơn ở thôn Quan Ph, xã Chuyên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam (là phòng trọ do T thuê trước đó). Công an thị xã Duy Tiên đã bắt quả tang Trương Thanh T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,212 gam Methamphetamine để sử dụng. Ngoài ra còn chứng minh được, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, T đã sử dụng phòng 307 nhà nghỉ Thái Sơn cho Nguyễn Thế C, Trần Ngọc Th sử dụng trái phép chất ma túy cùng với mình.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã cất giấu 0,212g Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và sử dụng phòng trọ của mình thuê cho hai người là C và Th sử dụng ma túy cùng nên bị cáo đã phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, nay lại thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vợ chồng đã ly hôn từ năm 2019, hiện con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] Đối với người nam giới tên là T1, T khai đã cho T ma túy nhưng không có căn cứ xác minh. Vì vậy, cơ quan CSĐT không có cơ sở để làm rõ, xử lý.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Thanh T, Nguyễn Thế C, Trần Ngọc Th ngày 31/12/2019, tại phòng 307, nhà nghỉ Thái Sơn, ngày 08/01/2020, Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo theo quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với: 01 phong bì niêm phong có số 255/PC 09- MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 chiếc bật lửa ga màu vàng- đen, đã hết ga; 01 vỏ chai nhựa, trên vỏ chai có dán tem in chữ Aqualasta, đã qua sử dụng là vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 điện thoại di động, màu đỏ- đen, phía sau dán đề can màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Thanh Tùng, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo Tùng.

+ Đối với tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng , qua đấu tranh xác định đây là khoản tiền hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T (tên gọi khác: không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Trương Thanh T phải chấp hành chung hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù cho cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 255/PC 09- MT; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng- đen, đã hết ga; 01 vỏ chai nhựa, trên vỏ chai có dán tem in chữ Aqualasta, đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Trương Thanh T: 01 điện thoại di động, màu đỏ- đen, phía sau dán đề can màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Thanh T và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 30/3/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Bị cáo Trương Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI